

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 16 - 8 - 2019
V/v Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp và ông Y Đo Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Huỳnh Minh T sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T1 sinh năm 1988. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Huỳnh Minh T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Thành T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M vào ngày 04/10/2010. Đến năm 2012, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do mâu thuẫn trầm trọng, ông T1 bỏ đi từ cuối năm 2012 đến nay. Bà T đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của ông T1. Ngày 16/5/2019, Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk đã tuyên bố ông T1 mất tích theo Quyết định số 04/2019/QĐST-VDS. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành T1.

Về con chung: bà T và ông T1 có 02 con chung là Nguyễn Gia K sinh ngày 08/10/2010 và Nguyễn Minh C sinh ngày 13/11/2012. Ông T1 đã mất tích nên bà T yêu cầu được nuôi cả 02 con đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: bà T không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Thành T1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 16/5/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông T1 cư trú cuối cùng thể hiện: Kể từ ngày Tòa án tuyên bố mất tích ngày 16/5/2019 cho

đến nay ông T1 vẫn vắng mặt tại địa phương, hiện nay ông T1 làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không biết. Quá trình giải quyết vụ án ông T1 vẫn vắng mặt nên không ghi được lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Huỳnh Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[1.1] Bà Đặng Huỳnh Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Thành T1 có nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và xin nuôi con. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Theo quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk đã tuyên bố ông Nguyễn Thành T1 mất tích. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên HĐXX giải quyết vắng mặt ông T1.

[2] Về nội dung: Bà T và ông T1 tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn M'Đrắk cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/10/2010. Hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông T1 và bà T chung sống đến cuối năm 2012 ông T1 bỏ đi, đến nay không có tin tức gì. Như vậy, ông T1 và bà T đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk đã tuyên bố ông T1 mất tích. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho bà T được ly hôn với ông T1.

Về nuôi con chung: Ông T1 đã mất tích nên cần giao các con chung Nguyễn Gia K sinh ngày 08/10/2010 và Nguyễn Minh C sinh ngày 13/11/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Đặng Huỳnh Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Thành T1 không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Huỳnh Minh T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Huỳnh Minh T và ông Nguyễn Thành T1.

Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Gia K sinh ngày 08/10/2010 và Nguyễn Minh C sinh ngày 13/11/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thành T1 được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đặng Huỳnh Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006277 ngày 12/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrắk. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

Ông Nguyễn Thành T1 không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M, huyện M;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam